

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày 16/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI NGUYÊN

- LC phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Kim Tuấn.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1 - Ông Hoàng Văn Thảo.

2 – Bà Trần Thị Hương Ly.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V – Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-QĐ ngày 02/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn BC** (Tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam

Sinh ngày 28 tháng 10 năm 1992 tại: V, Thái Nguyên

Nơi cư trú: xóm HH, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 8/12 ; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Họ tên bố: Trần Văn B, sinh năm 1968

Họ tên mẹ: Nịnh Thị C, sinh năm 1973

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 01

Vợ: Hoàng Thị PU, sinh năm 1995 (đã ly hôn)

Con: có 01 con, Trần Quốc F1, sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 18/7/2018 bị Toà án nhân dân LC phổ LQ2 Ninh, tỉnh LQ2 Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Theo bản án số 206/2018/HSST ngày 18/7/2018). Đến ngày 21/3/2019 Trần Văn BC đã chấp hành xong án phạt tù và các khoản thi hành khác, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/8/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. (Có mặt)

*** Bị hại:**

- Ông Nguyễn Văn BH1 – Sinh năm 1958.

Địa chỉ: Xóm P1, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Bà Hà Thị BH2 – Sinh năm 1961.

Địa chỉ: Xóm P1, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Đức LQ1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Xóm LK, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Dương Vỹ LQ2, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bà Ngô Hồng LQ3, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Xóm HH, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Hoàng Hoa Vinh, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm KV, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Hoàng Văn LQ4, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm P1, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Ông Nguyễn Đình LQ5, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Xóm P1, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bà Lâm Thị LQ6, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Xóm HH, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người làm chứng:** Ông Trần Văn LC, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Xóm HH, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

*** Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Trường CK1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Xóm HH, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn CK2, sinh năm 1959.

Địa chỉ: TDP T, TT, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy cần tiền để mua ma túy về sử dụng và tiêu sài nên khoảng 06 giờ ngày 08/8/2021, Trần Văn BC, sinh năm 1992, cư trú tại xóm HH, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Vì biết nhà ông Nguyễn Văn BH1, sinh năm 1958 có vợ là bà Hà Thị BH2, sinh năm 1961 cư trú tại Xóm P1, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên chỉ có hai vợ chồng ở với nhau và vào buổi sáng thường xuyên đi vắng, không có người trông coi, quản lý tài sản nên BC đã đi bộ đến nhà ông BH1 để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Đến nơi, BC ngồi trên đồi quan sát. Khi thấy ông BH1, bà BH2 đi ra khỏi nhà, BC đi xuống vườn mía, theo lối nhỏ phía sau chuồng lợn, đi đến khoảng trống giữa nhà chính và nhà vệ sinh được rào bằng lưới có khung kim loại rồi trèo vào trong sân. Thấy nhà bếp không có cánh cửa, BC đi vào và quan sát thấy trên mặt bàn gỗ kê sát lối ra vào có một chiếc hộp kim loại màu đỏ, bên trong có 01 chiếc chìa khoá buộc sợi dây màu đỏ, BC cầm chìa khoá lên nhà chính thì thấy cửa đang khoá, BC mở thử ổ khoá thì mở được. Sau đó, BC đi vào nhà (phòng khách) thì phát hiện tại nóc tủ (kệ) bằng gỗ có 04 hộp hình dạng con lợn bằng sứ và bằng nhựa (thường được sử dụng để giữ tiền tiết kiệm), trong đó có 01 hộp hình con lợn bằng sứ màu vàng đồng và 03 hộp hình con lợn bằng nhựa (01 hộp hình con lợn nhựa màu hồng ngoài vỏ ghi chữ màu đỏ “Trà My” và 02 hình hộp con lợn nhựa màu vàng ngoài vỏ có ghi chữ màu đỏ “Hà Đăng”, “Hà Khôi”). BC cầm 04 hộp hình con lợn đó lên lắc và kiểm tra phát hiện bên trong đều có tiền nên đã dùng hai tay ôm 02 hộp hình con lợn và dùng hai nách kẹp 02 hộp hình con lợn mang ra ngoài, khoá cửa lại như ban đầu và cất chìa khoá vào vị trí cũ trong bếp. BC trèo ra ngoài và mang 04 hộp hình con lợn đã trộm cắp được đi đến phía sau chuồng lợn nhà ông BH1, dùng tay đập hộp hình con lợn bằng sứ xuống nền đất vỡ ra thì thấy bên trong có các tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 100.000 đồng và 50.000 đồng. BC không đếm cụ thể mà nhặt toàn bộ số tiền đó cho vào túi quần bên phải. Sau đó, BC cầm 03 hộp hình con lợn bằng nhựa ra vườn mía cách nhà khoảng 30 mét và dùng thanh kim loại đã mang theo người chọc thủng, rạch ra rồi dùng tay kéo rách và đổ hết tiền ra nền đất lẫn vào nhau. BC cũng không đếm mà chỉ xếp lại theo từng mệnh giá gồm các tờ 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng và 10.000 đồng rồi cất vào trong túi quần bên trái, bỏ lại các hộp hình con lợn và thanh kim loại tại đó.

Sau khi trộm cắp được tiền, BC đã sử dụng, chi tiêu số tiền, cụ thể:

- Thuê xe ôm 100.000 đồng của ông Nguyễn Đức LQ1, sinh năm 1968, cư trú tại: xóm LK, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

- Mua 04 gói ma túy với giá 400.000 đồng của người đàn ông tên Thu không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể tại xóm Cầu Mai, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ.

- Trả tiền chuộc điện thoại và mua thịt ngựa 350.000 đồng cho anh Dương Vũ LQ2, sinh năm 1993, cư trú tại: xóm Cây Bồng, xã LH, huyện V.

- Trả tiền sửa xe 320.000 đồng cho anh Hoàng Hoa Vinh, sinh năm 1991 cư trú tại: xóm Khuôn Vạc, xã LH, huyện V.

- Mua 01 bát phở, 03 bộ óc lợn với giá 70.000 đồng và mua 02 quần dài màu đen, 01 áo khoác dài tay màu đen với giá 310.000 đồng của những người không quen biết tại chợ LH.

- Mua 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO, kèm theo phụ kiện: sạc, tai nghe, thẻ sim với tổng số tiền là 3.450.000 đồng tại cửa hàng điện thoại LC Đô do anh Hoàng Văn LQ4, sinh năm 1991 cư trú tại Xóm P1, xã LH, huyện V là chủ.

- Mua 04 thẻ nạp tiền điện thoại mạng Viettel hết 200.000 đồng tại quán tạp hoá Mỹ LQ5 do ông Nguyễn Đình LQ5, sinh năm 1958, cư trú tại Xóm P1, xã LH, huyện V làm chủ.

- Trả tiền vay 100.000 đồng cho bà Lâm Thị LQ6, sinh năm 1959 cư trú tại xóm HH, xã LH, huyện V.

- Cho chị Ngô Hồng LQ3, sinh năm 2002, cư trú tại: xóm HH, xã LH, huyện V 300.000 đồng.

Số tiền còn lại chưa sử dụng BC cất vào trong túi quần bên trái rồi nằm văng trong nhà BC. Lúc sau, BC mang điện thoại VIVO và 04 gói ma túy mua lúc trước đến căn nhà bỏ hoang ở xóm HH để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, ông Nguyễn Văn BH1 đã làm đơn trình báo đề nghị giải quyết vụ việc đến Công an xã LH. Sau khi tiếp nhận, Công an xã LH đã tiến hành xác minh, phát hiện BC đang có mặt tại căn nhà bỏ hoang tại xóm HH, xã LH nên đã mời BC về trụ sở để làm việc. Quá trình lập biên bản sự việc, BC tự giác giao nộp số tiền 13.100.000 đồng rơi ở trên văng trong nhà, 04 thẻ nạp tiền điện thoại mạng Viettel mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng chưa qua sử dụng, 02 chiếc quần và 01 áo dài tay màu đen là số tiền và đồ vật có được do trộm cắp tài sản mà có. Sau đó, hồ sơ được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 08/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm của BC không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì vi phạm. Tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra vụ trộm cắp tài sản là nhà ở và khu vực quanh nhà ông Nguyễn Văn BH1, bà Hà Thị BH2, tổ công tác phát hiện thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 hộp hình con lợn bằng nhựa màu hồng, bên ngoài vỏ ghi chữ “Trà My” màu đỏ; 01 hộp hình con lợn bằng nhựa màu vàng, bên ngoài vỏ ghi chữ “Hà Đăng” màu đỏ; 01 hộp hình con lợn bằng nhựa màu vàng, bên ngoài vỏ ghi chữ “Hà Khôi” màu đỏ đều đã bị rách; các mảnh vỡ bằng sứ, một mặt màu vàng đồng, một mặt màu trắng; 01 thanh kim loại dài 11,5 cm, đường kính 0,2 cm, một đầu nhọn, một đầu có móc tròn.

Tiến hành kiểm tra căn nhà bỏ hoang ở xóm HH, xã LH, không phát hiện thấy tài sản là 01 điện thoại và 04 gói ma túy như BC khai.

Ngày 08/8/2021 và ngày 09/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành xác minh thu hồi tài sản do BC trộm cắp được gồm: chị Ngô Hồng LQ3 số tiền 300.000 đồng, ông Nguyễn Đức LQ1 số tiền 100.000 đồng, anh Dương Vỹ LQ2 số tiền 350.000 đồng, anh Hoàng Hoa Vinh số tiền 320.000 đồng, anh Hoàng Văn Đoá số tiền 3.450.000 đồng và 01 vỏ hộp điện thoại di động, trên hộp có ghi nhãn hiệu VIVO Y20, số imei 1: 862310050547652, số imei 2: 862310050547645, ông Nguyễn Đình LQ5 số tiền 200.000 đồng, bà Lâm Thị LQ6 số tiền 100.000 đồng. Tổng cộng là 4.820.000 đồng. Ngoài ra, Trần Văn BC giao nộp thêm 01 cục sạc điện thoại màu trắng, trên sạc có in nhãn hiệu VIVO, model V1020E-US, 01 dây cáp sạc màu trắng, phần đầu rắc cắm kết nối với cục sạc có in chìm chữ VIVO và 01 dây tai nghe màu đen.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn BC đã khai nhận bản thân có được trộm cắp số tiền 18.700.000 đồng. Lời khai nhận tội của BC về diễn biến hành vi phạm tội, vị trí, đặc điểm tài sản phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, vật chứng đã thu giữ, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngô Hồng LQ3, Nguyễn Đức LQ1, Hoàng Văn LQ4, Nguyễn Đình LQ5, Hoàng Hoa Vinh, Dương Vỹ LQ2, Lâm Thị LQ6 và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, đối với nội dung BC khai dùng 470.000 đồng tiền trộm cắp, trong đó mua ma túy hết 400.000 đồng của người đàn ông tên Thu tại xóm Cầu Mai, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên và mua phở, ốc lợn hết 70.000 đồng tại phiên chợ xã LH của người không quen biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành xác minh, kết quả không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của những người trên nên không có căn cứ thu hồi số tiền trên.

Về trách nhiệm dân sự: những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị Trần Văn BC phải hoàn trả số tiền như sau: ông Nguyễn Đức LQ1 số tiền 100.000 đồng, anh Dương Vỹ LQ2 số tiền 350.000 đồng, anh Hoàng Hoa Vinh số tiền 320.000 đồng, anh Hoàng Văn Đoá số tiền 3.450.000 đồng, ông Nguyễn Đình LQ5 số tiền 200.000 đồng hoặc trả 04 thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 50.000 đồng. Riêng bà Lâm Thị LQ6 và chị Ngô Hồng LQ3 không đề nghị Trần Văn BC phải hoàn trả.

Bị hại xác định số tiền bị BC trộm cắp khoảng 40.000.000 đồng, nay yêu cầu thu hồi và trả lại cho ông bà số tiền đã bị trộm cắp theo quy định pháp BH1. Đối với 04 hộp hình con lợn ông bà không yêu cầu.

Đến nay, Trần Văn BC chưa có thoả thuận, bồi thường gì về dân sự đối với bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Quá trình xác minh xác định, gia đình bị can không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bản thân bị can không có tài sản có giá trị lớn.

Cáo trạng số 48/CT- VKSVN ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Trần Văn BC về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ BH1 hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Kết thúc thẩm vấn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Văn BC về “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ BH1 hình sự.

Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn BC từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2021.

*Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc Trần Văn BC phải trả lại cho bị hại số tiền 18.230.000 đồng trong đó có 17.920.000 đồng đã thu hồi được, nay bị cáo phải trả lại cho bị hại số tiền còn lại là 310.000 đồng.

Trả ông Nguyễn Đức LQ1 số tiền 100.000 đồng, trả anh Dương Vũ LQ2 số tiền 350.000 đồng, trả anh Hoàng Hoa Vinh số tiền 320.000 đồng, trả anh Hoàng Văn Doá số tiền 3.450.000 đồng.

**Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

* Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) hộp đựng tiền tiết kiệm hình con lợn bằng nhựa màu hồng, bên ngoài vỏ ghi chữ “Trà My” màu đỏ, đã bị rách rách.

- 01 (một) hộp đựng tiền tiết kiệm hình con lợn bằng nhựa màu vàng, bên ngoài vỏ ghi chữ “Hà Đăng” màu đỏ, đã bị rách rách.

- 01 (một) hộp đựng tiền tiết kiệm hình con lợn bằng nhựa màu vàng, bên ngoài vỏ ghi chữ “Hà Khôi” màu đỏ, đã bị rách rách.

- 01 (một) thanh kim loại dài 11,5 cm, đường kính 0,2 cm, một đầu nhọn, một đầu có móc tròn.

- Các mảnh vỡ bằng sứ hình thù không xác định, một mặt màu vàng đồng, một mặt màu trắng.

- 01 (một) vỏ hộp điện thoại di động, trên vỏ hộp ghi nhãn hiệu VIVO Y20, số imei ghi trên vỏ hộp là: số imei 1: 862310050547652, số imei 2: 862310050547645.

- 01 (một) cục sạc màu trắng, trên sạc có in nhãn hiệu VIVO, model: V1020E-US.

- 01 (một) dây cáp sạc màu trắng. Phần đầu rắc cắm kết nối với cục sạc có in chìm chữ VIVO.

- 01 (một) tai nghe màu đen có 01 loa nghe.

- 01 (một) quần ống dài màu đen, đã cắt bỏ tem mác.

- 01 (một) quần ống dài màu đen, còn gắn nhãn mác AIX.

- 01 (một) áo dài tay có mũ, khoá kéo màu đen.

Trả cho ông Nguyễn Đình LQ5 04 (bốn) thẻ nạp tiền điện thoại mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng, có số seri lần lượt là: 10007684342396; 10007684342397; 10007684342391; 10007684342379.

Trả cho ông Nguyễn Văn BH1 và bà Hà Thị BH2 số tiền 17.920.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến bào chữa tranh luận gì. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ BH1 tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp BH1, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội phạm:

Khoảng 06 giờ ngày 08/8/2021 tại gia đình ông Nguyễn Văn BH1 và bà Hà Thị BH2 thuộc Xóm P1, xã LH, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, lợi dụng vào lúc gia đình ông BH1 bà BH2 đi vắng, Trần Văn BC đã có hành vi trộm cắp số tiền 18.230.000 đồng đựng bên trong 04 hộp hình con lợn bằng sứ và bằng nhựa của vợ chồng ông Nguyễn Văn BH1. Sau khi trộm cắp được tài sản, BC đã sử dụng, chi tiêu số tiền 5.130.000 đồng. Đến nay đã thu hồi được tổng số tiền 17.920.000 đồng.

Hành vi trên của Trần Văn BC đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ BH1 hình sự.

Nội dung điều BH1 quy định như sau:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Trần Văn BC theo tội danh và điều BH1 nêu trên là có căn cứ, đúng pháp BH1.

[3] Xét tính chất của vụ án thấy: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp BH1 bảo vệ. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Xét nhân thân bị cáo thấy bị cáo sinh ra lớn lên được nuôi ăn học và lao động tại địa phương, ngày 18/07/2018 bị Toà án nhân dân LC phố LQ2 Ninh, tỉnh LQ2 Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Theo bản án số 206/2018/HSST ngày 18/7/2018). Đến ngày 21/3/2019 Trần Văn BC đã chấp hành xong án phạt tù và các khoản thi hành khác, đã được xóa án tích. Ngày 08/8/2021 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị bắt giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo LC khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án cũng như các yếu tố về nhân thân cùng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người đã được cải tạo trong môi trường cách ly xã hội một thời gian vì phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tuy nhiên sau khi thi hành án xong về địa phương không tu trí làm ăn lại chơi bời, nghiện ma túy, trộm cắp, hành vi của bị cáo gây ra gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần lên mức án cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

* Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị lớn. Do vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Xác định bị cáo trộm cắp của bị hại số tiền 18.230.000 đồng, đã thu hồi được 17.920.000 đồng. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp BH1. Do vậy, số tiền đã thu hồi được cần trả lại cho bị hại, số tiền không thu hồi được phải buộc bị cáo bồi thường trả cho bị hại cụ thể là 310.000 đồng.

Xác định việc bị cáo thuê xe ôm 100.000 đồng của ông Nguyễn Đức LQ1; Trả tiền chuộc điện thoại và mua thịt ngựa 350.000 đồng của anh Dương Vỹ LQ2; Trả tiền sửa xe 320.000 đồng cho anh Hoàng Hoa Vinh; Mua 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO, kèm theo phụ kiện: sạc, tai nghe, thẻ sim với tổng số tiền là 3.450.000 đồng của anh Hoàng Văn LQ4; Mua thẻ nạp điện thoại của ông Nguyễn Đình LQ5 với số tiền 200.000 đồng, đều là các giao dịch dân sự hợp pháp. Ông Nguyễn Đức LQ1, ông Dương Vỹ LQ2, ông Hoàng Hoa Vinh, ông Hoàng Văn LQ4, ông Nguyễn Đình LQ5 đều yêu cầu bị cáo trả lại số tiền do giao dịch phát sinh. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng

ý trả cho những người liên quan số tiền tương ứng này, do đó cần buộc bị cáo trả cho những người liên quan này.

Riêng bà Lâm Thị LQ6 và chị Ngô Hồng LQ3 không đề nghị Trần Văn BC phải hoàn trả, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

* Xét một số vật chứng không còn giá trị sử dụng, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đề nghị Tòa án tịch thu, tiêu hủy, do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Cụ thể, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp đựng tiền tiết kiệm hình con lợn bằng nhựa màu hồng, bên ngoài vỏ ghi chữ “Trà My” màu đỏ, đã bị rách rách.

- 01 (một) hộp đựng tiền tiết kiệm hình con lợn bằng nhựa màu vàng, bên ngoài vỏ ghi chữ “Hà Đăng” màu đỏ, đã bị rách rách.

- 01 (một) hộp đựng tiền tiết kiệm hình con lợn bằng nhựa màu vàng, bên ngoài vỏ ghi chữ “Hà Khôi” màu đỏ, đã bị rách rách.

- 01 (một) thanh kim loại dài 11,5 cm, đường kính 0,2 cm, một đầu nhọn, một đầu có móc tròn.

- Các mảnh vỡ bằng sứ hình thù không xác định, một mặt màu vàng đồng, một mặt màu trắng.

- 01 (một) vỏ hộp điện thoại di động, trên vỏ hộp ghi nhãn hiệu VIVO Y20, số imei ghi trên vỏ hộp là: số imei 1: 862310050547652, số imei 2: 862310050547645.

- 01 (một) cục sạc màu trắng, trên sạc có in nhãn hiệu VIVO, model: V1020E-US.

- 01 (một) dây cáp sạc màu trắng. Phần đầu rắc cắm kết nối với cục sạc có in chìm chữ VIVO.

- 01 (một) tai nghe màu đen có 01 loa nghe.

- 01 (một) quần ống dài màu đen, đã cắt bỏ tem mác.

- 01 (một) quần ống dài màu đen, còn gắn nhãn mác AIX.

- 01 (một) áo dài tay có mũ, khoá kéo màu đen.

- 04 (bốn) thẻ nạp tiền điện thoại mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng, có số seri lần lượt là: 10007684342396; 10007684342397; 10007684342391; 10007684342379.

* Đối với số tiền 17.920.000 đồng là tài sản của ông Nguyễn Văn BH1 và bà Hà Thị BH2 do bị cáo trộm cắp đã được thu hồi, do vậy cần trả cho ông Nguyễn Văn BH1 và bà Hà Thị BH2 số tiền này.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự đối với khoản tiền phải bồi thường.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên toà hôm nay về tội danh và hình phạt là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn BC phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt.

1.1. Về hình phạt chính.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ BH1 hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn BC** 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ BH1 tổ tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo BC trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

1.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường trả cho bị hại ông Nguyễn Văn BH1 và bà Hà Thị BH2 số tiền 310.000 đồng.

Buộc bị cáo trả cho ông Nguyễn Đức LQ1 số tiền 100.000 đồng.

Buộc bị cáo trả cho ông Dương Vỹ LQ2 số tiền 350.000 đồng.

Buộc bị cáo trả cho ông Hoàng Hoa Vinh số tiền 320.000 đồng.

Buộc bị cáo trả cho ông Hoàng Văn LQ4 số tiền 3.450.000 đồng.

Buộc bị cáo trả cho ông Nguyễn Đình LQ5 số tiền 200.000 đồng.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ BH1 hình sự; Điều 106 Bộ BH1 tổ tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: **01** (*một*) hộp đựng tiền tiết kiệm hình con lợn bằng nhựa màu hồng, bên ngoài vỏ ghi chữ “Trà My” màu đỏ, đã bị rách rách; **01** (*một*) hộp đựng tiền tiết kiệm hình con lợn bằng nhựa màu vàng, bên ngoài vỏ ghi chữ “Hà Đăng” màu đỏ, đã bị rách rách; **01** (*một*) hộp đựng tiền tiết kiệm hình con lợn bằng nhựa màu vàng, bên ngoài vỏ ghi chữ “Hà Khôi” màu đỏ, đã bị rách rách; **01** (*một*) thanh kim loại dài 11,5 cm, đường kính 0,2 cm, một đầu nhọn, một đầu có móc tròn; Các mảnh vỡ bằng sứ hình thù không xác định, một mặt màu vàng đồng, một mặt màu trắng; **01** (*một*) vỏ hộp điện thoại di động, trên vỏ hộp ghi nhãn hiệu VIVO Y20, số imei ghi trên vỏ hộp là: số imei 1: 862310050547652, số imei 2: 862310050547645; **01** (*một*) cục sạc màu trắng, trên sạc có in nhãn hiệu VIVO, model: V1020E-US; **01** (*một*) dây cáp sạc màu trắng, phần đầu rắc cắm kết nối với cục sạc có in chìm chữ VIVO; **01** (*một*) tai nghe màu đen có 01 loa nghe; **01** (*một*) quần ống dài màu đen, đã cắt bỏ tem mác; **01** (*một*) quần ống dài màu đen, còn gắn nhãn mác AIX; **01** (*một*) áo dài tay có mũ, khóa kéo màu đen; **04** (*bốn*) thẻ nạp tiền điện thoại mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng chưa qua sử dụng, có số seri lần lượt là: 10007684342396; 10007684342397; 10007684342391; 10007684342379.

3.2. Trả cho ông Nguyễn Văn BH1 và bà Hà Thị BH2 số tiền 17.920.000 đồng.

Về tình trạng vật chứng: Vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện V theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2021 và ủy nhiệm chỉ số 208 ngày 02/11/2021 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ BH1 tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tổng cộng bị cáo phải chịu 500.000 đồng án phí.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi xuất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ BH1 dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp BH1 có quy định khác.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 BH1 thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 BH1 thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 BH1 thi hành án dân sự.)

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn LQ4 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức LQ1, ông Dương Vỹ LQ2, bà Ngô Hồng LQ3, ông Hoàng Hoa Vinh, ông Nguyễn Đình LQ5, bà Lâm Thị LQ6 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND;
- Công an;
- Bị cáo;
- Trại giam;
- Lưu hồ sơ;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Kim Tuấn